TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53A/2024/QĐST - HNGĐ	*Văn Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 47/2024/TLST - HNGĐ ngày 04/5/2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1989

2. Anh Đào Khắc V, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Toà W D, Khu đô thị E, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Đào Minh T, sinh ngày 13/10/2016

Địa chỉ: Toà W D, Khu đô thị E, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ cho cháu Đào Minh T là chị Nguyễn Thị Thanh H là mẹ đẻ của cháu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V có thời gian tự do tìm hiểu sau đó tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội ngày 13/11/2015 được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85 quyển số 01/2015. Anh chị kết hôn được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, sau khi tổ chức lễ cưới anh chị sinh sống tại nhà anh V tại Khu tập thể Pin, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, anh chị cũng thường xuyên cãi nhau.Vợ chồng anh chị mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 03/2017 cho đến khoảng tháng

10/2018 thì anh chị lại về chung sống với nhau. Khi vợ chồng ly thân thì anh V sống gia đình tại Khu tập thể Pin, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội còn chị H về sống với bố mẹ đẻ tại thôn 3, xã V1, huyện T, thành phố Hà Nội. Từ khi anh chị sống ly thân hai bên cũng ít quan tâm nhau, không nói chuyện với nhau, không chia sẻ với nhau những vấn đề trong cuộc sống, anh chị chỉ nói chuyện với nhau để hỏi han những vấn đề liên quan đến con cái. Đến tháng 10/2018 vợ chồng anh chị về chung sống tại Toà Westbay D, Khu đô thị Ecopark, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Từ khi anh chị về chung sống cũng vẫn xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống nhân của vợ chồng không hạnh phúc. Khi hai anh chị xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên đều biết và hai bên gia đình cũng gọi hai bên để hòa giải để vợ chồng đoàn tụ về chung sống cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên anh chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang công nhận thuận tình ly hôn để anh chị sớm ổn định cuộc sống. .

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của chị H và anh V là chính đáng, có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H và anh V.

[2] Về con chung: Chị H và anh V thống nhất vợ chồng 01 con chung tên là Đào Minh T, sinh ngày 13/10/2016. Khi ly hôn anh chị thống nhất chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu T đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị H và anh V thống nhất anh V cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.600.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp: Chị H và anh V khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đào Khắc V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001364 ngày 04/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Anh V đã nộp đủ tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đào Khắc V.

1.2 Về con chung: Giao con chung là cháu Đào Minh T, sinh ngày 13/10/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18

tuổi và có khả năng lao động. Chị H, anh V thống nhất anh V cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.600.000 đồng/tháng.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 ***Về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp*****:** Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đào Khắc V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001364 ngày 04/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Anh V đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Giang;
- UBND thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 85, quyển số 01/2015, ngày 13/11//2015);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Huấn